

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822603)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 36

Số bài thi: 36

Số tờ giấy thi: 36

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180102	Nguyễn Thanh	Cảnh	30/12/2007	CCQ2518C	1		6.3	0,0	2,5	
2	2125180104	Võ Thành	Danh	10/06/2007	CCQ2518C	1		7.0	4,0	5,2	
3	2125180081	Bùi Tấn	Đạt	08/08/2007	CCQ2518C	1		6.3	4,5	5,2	
4	2125180110	Nguyễn Thành	Đạt	30/10/2007	CCQ2518C	1		8.7	8,0	8,3	
5	2125180111	Nguyễn Thành	Đạt	31/10/2007	CCQ2518C	1		8.0	3,0	5,0	
6	2125180090	Trần Huỳnh Thanh	Dương	02/02/2007	CCQ2518C	1		7.0	6,0	6,4	
7	2125180108	Nguyễn Trương Đức	Duy	26/01/2007	CCQ2518C			4.7			
8	2125180084	Trần Hồng Thiên	Hào	27/08/2007	CCQ2518C	1		8.7	7,0	7,7	
9	2125180116	Nguyễn Minh	Hương	16/06/2007	CCQ2518C			3.0			
10	2125180079	Lê Trọng	Huy	17/12/2007	CCQ2518C			6.7			
11	2125180087	Trần Hồng	Kha	26/01/2007	CCQ2518C	1		6.3	4,0	5,2	Mr
12	2125180091	Võ Quang	Khải	09/09/2007	CCQ2518C	1		8.3	4,5	6,0	
13	2125180097	Ngô Phước	Khang	15/06/2007	CCQ2518C	1		6.8	5,0	5,7	
14	2125180089	Trần Phan Đông	Khang	27/01/2007	CCQ2518C	1		6.7	5,5	6,0	
15	2125180082	Lê Minh	Khánh	13/04/2007	CCQ2518C	1		7.7	4,0	5,5	
16	2125180085	Lê Quốc	Khánh	28/04/2007	CCQ2518C	1		7.3	8,0	7,7	
17	2125180101	Trần Đăng	Khoa	31/01/2007	CCQ2518C	1		5.3	2,0	3,3	
18	2125180107	Nguyễn Đình	Khôi	29/01/2007	CCQ2518C	1		7.0	8,0	7,6	
19	2125180077	Đặng Trung	Kiên	12/06/2007	CCQ2518C	1		9.0	7,0	7,8	
20	2125180112	Nguyễn Anh	Kiệt	28/08/2006	CCQ2518C			2.0			
21	2125180093	Nguyễn Văn	Kiệt	26/03/2007	CCQ2518C	1		8.2	4,0	5,7	
22	2125180109	Hoàng Gia	Long	06/11/2007	CCQ2518C	1		6.7	4,0	5,1	
23	2125180099	Huỳnh Đức	Minh	31/07/2007	CCQ2518C	1		8.5	4,0	5,8	
24	2125180100	Lương Công	Nam	08/12/2007	CCQ2518C	1		7.0	4,0	5,2	
25	2125180096	Phạm Ngọc	Nhân	05/05/2007	CCQ2518C	1		7.7	3,5	5,8	Mr
26	2125180113	Trì Hoàng	Nhân	19/06/2007	CCQ2518C	1		7.8	4,0	5,5	
27	2125180092	Hồ Trọng	Phát	06/03/2007	CCQ2518C	1		6.5	7,0	6,8	
28	2125180106	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	19/03/2007	CCQ2518C	1		6.0	3,0	4,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822603)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 36...

Số bài thi:36...

Số tờ giấy thi: 37.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125180078	Nguyễn Thanh	Sĩ	11/04/2007	CCQ2518C	1		7.3	4.0	5.3	
30	2125180120	Nguyễn Ngọc	Sơn	06/10/2002	CCQ2518C			3.0			
31	2125180095	Nguyễn Thái	Sơn	28/01/2007	CCQ2518C	1		8.7	2.5	5.0	
32	2125180076	Nguyễn Trọng Nam	Sơn	06/07/2006	CCQ2518C	1		6.0	3.5	4.5	
33	2125180118	Trần Trung	Sơn	27/06/2007	CCQ2518C	1		7.3	0.0	2.9	
34	2125180083	Nguyễn Minh	Tân	02/11/2007	CCQ2518C	1		8.5	7.0	7.6	
35	2125180103	Cao Hoàng	Thái	07/02/2007	CCQ2518C	1		8.0	6.5	7.1	
36	2125180086	Huỳnh Minh	Tiến	30/10/2007	CCQ2518C	1		7.7	8.0	7.9	
37	2125180121	Lê Văn	Tinh	03/09/2007	CCQ2518C	1		5.7	2.5	3.8	
38	2125180105	Nguyễn Đức	Trọng	06/06/2007	CCQ2518C	1		6.8	4.0	5.1	
39	2125180088	Lê Anh	Tuấn	03/05/2007	CCQ2518C	1		8.0	6.0	6.8	
40	2125180094	Nguyễn Anh	Tuấn	07/12/2007	CCQ2518C	1		7.0	1.0	3.4	
41	2125180098	Nguyễn Quốc	Việt	20/04/2007	CCQ2518C	1		6.7	4.5	5.4	
42	2125180119	Hoàng Anh Duy	Vũ	03/09/2007	CCQ2518C			5.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180043	Nguyễn Bảo	Bảo	13/02/2007	CCQ2518B	1	Bảo	6.9	4,5	5,5
2	2125180032	Nguyễn Võ Chí	Bảo	16/11/2007	CCQ2518A	1	Bao	6.9	2,0	4,0
3	2125180033	Phan Tấn	Bảo	05/10/2007	CCQ2518A			7.4		
4	2125180009	Hà Văn	Bình	26/10/2003	CCQ2518A	1	Ha	7.6	7,5	7,5
5	2125180011	Trần Đình	Bình	11/07/2007	CCQ2518A	1	Tran	6.8	4,5	5,4
6	2125180042	Tạ Quốc	Dại	14/03/2007	CCQ2518B	1	Tai	5.3	5,0	5,1
7	2125180049	Nguyễn Thành	Danh	10/12/2007	CCQ2518B	1	Danh	7.4	5,0	6,0
8	2125180022	Nguyễn Quốc	Đạt	06/08/2007	CCQ2518A	1	Dat	6.6	5,0	5,6
9	2125180047	Trần Tiến	Đạt	17/12/2007	CCQ2518B	1	Dat	8.4	3,5	5,5
10	2125180006	Võ Tấn	Đạt	19/02/2007	CCQ2518A	1	Dat	6.2	2,0	3,7
11	2125180122	Trần Ý	Đỗ	26/06/2002	CCQ2518A	1	Do	7.0	2,5	4,3
12	2125340084	Đặng Đạo	Đức	12/09/2007	CCQ2534A	1	Do	6.8	0,0	2,7
13	2125180053	Nguyễn Huỳnh	Đức	05/02/2007	CCQ2518B	1	Do	7.8	3,5	5,2
14	2125180018	Trần Văn	Đức	20/11/2007	CCQ2518A	1	Do	7.2	0,0	2,9
15	2125180019	Hồ Minh	Duy	07/08/2007	CCQ2518A	1	Duy	8.0	3,5	5,3
16	2125180026	Hồ Quang	Duy	30/03/2007	CCQ2518A	1	Duy	6.1	2,0	3,6
17	2125180015	Trần Nhật	Hào	16/01/2007	CCQ2518A	1	Ha	6.3	0,0	2,5
18	2125180055	Trần Nhật	Hào	02/03/2005	CCQ2518B	1	hao	8.2	7,0	7,5
19	2125180114	Nguyễn Quang	Hùng	20/11/2007	CCQ2518B	1	Hung	8.0	0,0	3,2
20	2125180072	Hồ Ngọc	Hung	28/06/2007	CCQ2518C			7.6		
21	2125180008	Huỳnh Duy	Hung	11/02/2007	CCQ2518A	1	Hung	6.4	4,5	5,3
22	2125180046	Nguyễn Hữu	Hung	19/10/2007	CCQ2518B	1	Hung	6.6	1,0	3,2
23	2125180031	Trần Quốc	Hữu	03/08/2006	CCQ2518A	1	Huu	7.0	2,0	4,0
24	2125180014	Nguyễn Đình Đức	Huy	24/12/2006	CCQ2518A	1	Huy	5.9	3,0	4,2
25	2125180070	Nguyễn Khánh	Huy	15/04/2007	CCQ2518B	1	Huy	7.6	5,0	6,0
26	2125180051	Trần Quốc	Huy	24/11/2007	CCQ2518B	1	Huy	7.4	3,0	4,8
27	2125180036	Bùi Trí	Khang	07/09/2006	CCQ2518B	1	Huy	7.4	1,0	3,6
28	2125180001	Huỳnh Tấn	Khang	26/01/2006	CCQ2518A	1	Khang	6.0	5,0	5,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 39

Số tờ giấy thi: 39

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Khoa	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125180060	Trần Anh	Khoa	11/08/2007	CCQ2518B			5.0			
30	2125180044	Nguyễn Phạm Lê	Kiên	06/06/2007	CCQ2518B	1	<i>Liêm</i>	6.8	0,0	2,7	
31	2125180023	Kiên Tuấn	Kiệt	28/05/2007	CCQ2518A			7.4			
32	2125180071	Nguyễn Văn Chí	Kiệt	21/08/2007	CCQ2518B	1	<i>Liêm</i>	7.4	6,0	6,6	
33	2125180064	Trần Thanh	Liêm	03/05/2007	CCQ2518B	1	<i>Liêm</i>	6.6	5,0	5,6	
34	2125180028	Cao Hồ Huy	Lực	30/05/2007	CCQ2518A	1	<i>gcl</i>	7.2	4,5	5,6	
35	2125180037	Phan Đỗ Hoàng	Mỹ	20/06/2007	CCQ2518B	1	<i>chym</i>	7.2	5,5	6,2	
36	2125180004	Nguyễn Tuấn	Nam	26/06/2007	CCQ2518A	1	<i>st</i>	7.8	5,0	6,1	
37	2125180021	Phan Xuân	Nam	27/04/2007	CCQ2518A	1	<i>@</i>	7.6	4,5	5,7	
38	2125180035	Phạm Minh	Nghĩa	15/02/2006	CCQ2518A	1	<i>for</i>	7.2	2,0	4,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt 33....

Số bài thi: 33.....

Số tờ giấy thi 33....

Chuẩn Thiết
Nguyễn
Huỳnh
Tuyền

Nguyễn
Đức
Kính
Chí
Vui
Định
Nhưng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180081	Hồ Đỗ Trung	Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C	Nguyễn	5.0	3.0	3.8	
2	2125180059	Lê Khắc	Nguyên	23/02/2007	CCQ2518B	Nguyễn	6.6	3.0	4.4	
3	2125180017	Trần Chính	Nguyên	06/01/2007	CCQ2518A	Nguyễn	8.2	5.0	6.3	
4	2125180025	Võ Phạm Chí	Nguyên	14/05/2007	CCQ2518A		6.1			
5	2125180003	Võ Bảo Hoài	Nhân	07/08/2007	CCQ2518A	nhân	6.5	4.0	5.0	
6	2125180010	Đinh Xuân Hoàng	Nhật	15/11/2007	CCQ2518A	nhật	7.0	3.0	4.6	
7	2125180041	Võ Bá	Nhật	29/10/2007	CCQ2518B		7.2			
8	2122180025	Nguyễn Trung	Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A	nhu	8.4	5.5	6.7	
9	2125180005	Châu Gia	Phát	04/12/2007	CCQ2518A	phát	6.6	2.0	3.8	
10	2125180052	Trần Ngọc Thanh	Phong	05/03/2007	CCQ2518B	phong	7.0	0.0	2.8	
11	2125180066	Nguyễn Hoàng	Phúc	03/07/2007	CCQ2518B	phuc	7.4	4.5	5.7	
12	2125180063	Nguyễn Duy	Phương	29/12/2007	CCQ2518B		5.2			
13	2125180039	Huỳnh Ngọc	Quân	10/01/2006	CCQ2518B	quân	6.6	3.0	4.4	
14	2125180040	Trần Minh	Quân	06/05/2007	CCQ2518B	quân	5.8	2.0	3.5	
15	2125180067	Hồ Minh	Quang	14/10/2007	CCQ2518B	quang	7.6	2.0	4.2	
16	2125180034	Nguyễn Xuân	Quang	02/09/2005	CCQ2518A	quang	7.8	4.0	5.5	
17	2125180012	Nguyễn Tuấn	Quốc	19/09/2007	CCQ2518A		6.2			
18	2125180065	Dụng Thanh	Sang	07/07/2007	CCQ2518B	sang	7.2	0.0	2.9	
19	2125180016	Nguyễn Ngọc	Tài	31/10/2004	CCQ2518A		7.2			
20	2125180029	Phan Thanh	Tài	30/05/2007	CCQ2518A	tai	8.8	5.0	6.5	
21	2125180056	Bùi Văn	Thạch	21/09/2007	CCQ2518B	thạch	6.2	3.5	4.6	
22	2125180058	Ngô Nguyên	Thái	25/10/2007	CCQ2518B	thai	7.0	4.5	5.5	
23	2125180007	Trần Đình	Thái	06/11/2007	CCQ2518A	thai	8.0	6.5	7.1	
24	2125180048	Võ Thành	Thảo	02/08/2003	CCQ2518B	thao	7.8	4.5	5.8	
25	2125180045	Ngô Anh	Thế	24/09/2006	CCQ2518B	thao	6.2	6.0	6.1	
26	2125180123	Nguyễn Ngọc	Thiện	30/05/2007	CCQ2518A	thao	7.6	7.5	7.5	
27	2125180002	Phan Lê Chí	Thiện	28/06/2007	CCQ2518A		7.4			
28	2125180124	Nguyễn Chí	Thịnh	16/06/2007	CCQ2518A	thao	6.2	3.5	4.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 33...

Số bài thi: ...33.....

Số tờ giấy thi: 33...

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125180069	Nguyễn Trường	Thịnh	04/04/2007	CCQ2518B		<i>(Signature)</i>	9.0	8.0	8.4	
30	2125180038	Trần Văn	Tiếp	12/01/2007	CCQ2518B		Tiếp	6.5	4.5	5.3	
31	2125180061	La Ngọc	Trai	22/11/2007	CCQ2518A		Trai	6.8	4.5	5.4	
32	2125180020	Nguyễn Thành	Trung	30/09/2007	CCQ2518A		Trung	8.4	7.5	7.9	
33	2125180030	Đỗ Đình	Trường	23/10/2007	CCQ2518A		<i>(Signature)</i>	6.4	0.0	2.6	
34	2125180054	Nguyễn Nhật	Tường	25/03/2007	CCQ2518B		Tường	8.0	7.5	7.7	
35	2125180062	Nguyễn Thái	Vĩ	26/01/2007	CCQ2518B		Vĩ	6.6	6.5	6.5	
36	2125180024	Nguyễn Quốc	Việt	08/08/2007	CCQ2518A		Việt	5.0	6.5	5.9	
37	2125180057	Trần Văn	Việt	13/12/2007	CCQ2518B		Việt	6.2	4.5	5.2	<i>(Mark)</i>
38	2125180068	Nguyễn Như	Vinh	21/01/2007	CCQ2518B		<i>(Signature)</i>	6.6	3.5	4.7	
39	2125180013	Phan Tuấn	Vũ	27/08/2007	CCQ2518A		Vũ	6.6	5.0	5.6	